TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 05-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đồng;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 năm 2024 và 05 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2024/QĐST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Thị N, sinh năm 1971 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đinh Văn N1, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Ngô Thị P, sinh năm 1932 (đã chết); Chồng: ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1971 (đã chết); Con: có ba người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: không; Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2023 của Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bày tây vào ngày 06/3/2023; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2024 đến nay.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Trương Thị Ánh L, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: ấp L, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: ấp E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng*:

- Ông Lê Trung H, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: ấp D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị Vuông E, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: ấp K1, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người tham gia tố tụng khác*:

Ông Nguyễn Nhựt T2 – Điều tra viên thuộc Cơ quan điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt; riêng bà Lê Thị B có mặt tại phiên tòa ngày 31/7/2024, vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/8/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22/02/2024, bà Trương Thị Ánh L, bà Lê Thị B, bà Bùi Thị T1, bà Trương Thị Mỹ L1, bà Nguyễn Thị Vuông E đến nhà ông Lê Trung H ở ấp D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để dự đám giỗ. Sau khi ăn uống xong, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền. Cả nhóm lấy cái chăn có sẵn ở nhà ông H trải ra làm chiếu bạc, sử dụng bộ bài tây có sẵn của ông H để cùng nhau đánh bạc tại khu vực nhà sau của ông H, số tiền đặt cược mỗi ván bài là 10.000 (mười nghìn) đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Đinh Thị N đến nhà ông H ăn đám giỗ (do bà L1 rủ bị cáo trước đó). Khi thấy mọi người đánh bạc, bị cáo N cũng tham gia đặt cược. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc bà T1 đang chuẩn bị chia bài ván tiếp theo, chưa có ai đặt cược thì bị Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre phát hiện, lập biên bản sự việc và tạm giữ vật chứng, trong đó:

- Tạm giữ tại chiếu bạc:

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) cái chăn loại vải nỉ, màu đỏ, có hoa văn (của ông H): đang tạm giữ.

+ Tiền Việt Nam 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), trong đó tại vị trí bà B ngồi là 340.000 (ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, tại vị trí bà L ngồi là 30.000 (ba mươi nghìn) đồng, tại vị trí bà L1 ngồi là 30.000 (ba mươi nghìn) đồng: là tiền dùng vào việc đánh bạc, đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện G, tỉnh Bến Tre để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thu trên người của bị cáo N: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, vỏ màu đỏ và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71H2-0653, đã trả cho chủ sở hữu bị cáo N.

- Thu trên người của bà B: 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, vỏ màu đen (đã trả cho chủ sở hữu bà B); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 51K5-5714 (hiện chưa rõ nguồn gốc, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh, xử lý).

- Thu trên người của bà L: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (là tiền dùng vào việc đánh bạc, đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện G, tỉnh Bến Tre để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, vỏ màu đen (đã trả cho chủ sở hữu bà L); 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52H8-4191 (hiện chưa rõ nguồn gốc, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh, xử lý).

- Thu trên người của bà L1: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71C2-439.61, đã trả cho chủ sở hữu bà L1.

- Thu trên người của bà T1: 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng (đã trả cho bà T1 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện G, tỉnh Bến Tre để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật số tiền dùng đánh bạc là 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại cảm ứng, vỏ màu xanh (đã trả cho chủ sở hữu bà T1).

- Thu trên người của bà Vuông E: 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, đã trả cho chủ sở hữu bà Vuông E.

Tổng số tiền bị cáo N, bà L, bà B, bà T1, bà L1 và bà Vuông E dùng vào việc đánh bạc được chứng minh là 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng, cụ thể:

- Bị cáo N mang theo 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng, sử dụng 20.000 (hai mươi nghìn) đồng để đánh bạc, bị cáo chơi 02 ván, kết quả thua 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, bị lực lượng Công an thu giữ trong người 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Bà L mang theo và sử dụng 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng để đánh bạc, kết quả bà L thắng 10.000 (mười nghìn) đồng, bị lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí bà L ngồi 30.000 (ba mươi nghìn) đồng, tạm giữ trong người bà L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

- Bà B mang theo 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, sử dụng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đánh bạc, kết quả bà B thắng 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng, bị lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí bà B ngồi 340.000 (ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, thu trên người bà B 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Bà T1 mang theo 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng, sử dụng 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng để đánh bạc, kết quả không thắng, không thua, bị lực lượng Công an thu giữ trong người 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng.

- Bà L1 mang theo và sử dụng 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc, kết quả bà L1 thua 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, bị lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí L1 ngồi 30.000 (ba mươi nghìn) đồng.

- Bà Vuông E mang theo 1.410.000 (một triệu bốn trăm mười nghìn) đồng, sử dụng 10.000 (mười nghìn) đồng để đánh bạc, kết quả thua 10.000 (mười nghìn) đồng, bị lực lượng Công an thu giữ trong người 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/3/2022, bị cáo N đã bị Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc trái phép, số tiền phạt là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng (đã đóng phạt ngày 05/5/2023).

Quá trình điều tra, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSGT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo N về "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Đánh bạc".

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã: trả cho bị cáo N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, vỏ màu đỏ và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71H2-0653; trả cho bà B 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, vỏ màu đen; trả cho bà L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, vỏ màu đen; đã trả cho bà L1 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71C2-439.61; đã trả cho bà T1 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại cảm ứng, vỏ màu xanh; đã trả cho bà Vương E 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, do đều phù hợp với quy định pháp luật.

Đề nghị ghi nhận đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 51K5-5714 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52H8-4191 để tiếp tục xác minh, xử lý do hiện chưa rõ nguồn gốc.

Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước: số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép là 810.000 (tám trăm mươi nghìn) đồng (hiện Kho bạc Nhà nước huyện G, tỉnh Bến Tre đang tạm giữ).

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) cái chăn loại vải nỉ, màu đỏ có hoa văn, do bị cáo N và những người khác dùng để đánh bạc trái phép, chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/7/2024 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

Đối với bà L, bà B, bà T1, bà L1, bà Vuông E có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền cùng với bị cáo N vào ngày 22/02/2024, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 810.000 (tám trăm mươi nghìn) đồng. Do số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng và bà L, bà B, bà T1, bà L1, bà Vuông E không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L, bà B, bà T1, bà L1, bà Vuông E về hành vi này, Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông H là chủ nhà nhưng khi bị cáo N và các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc, ông H đang tiếp đãi khách ở nhà trước, nghĩ các đối tượng đánh bạc giải trí và ông H cũng không hứa hẹn, không được lợi gì từ việc đánh bạc trên; ông H không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H về hành vi này, UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu. Khi bà T1 đang chuẩn bị chia ván tiếp theo thì bị Công an phát hiện, lập biên bản. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị ép cung, nhục hình; bị cáo tự nguyện khai, không ai ép buộc, hướng dẫn bị cáo khai. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T1 trình bày như Bản cáo trạng đã nêu. Khi bà đang chuẩn bị chia ván tiếp theo thì bị Công an phát hiện, lập biên bản. Trong quá trình điều tra, truy tố, bà tự nguyện khai, không ai ép buộc, hướng dẫn bà khai. Bà không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bà dùng số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng vào việc đánh bạc nên bà không có ý kiến về việc Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L trình bày như Bản cáo trạng đã nêu. Khi bà T1 đang chuẩn bị chia ván tiếp theo thì bị Công an phát hiện, lập biên bản. Trong quá trình điều tra, truy tố, bà tự nguyện khai, không ai ép buộc, hướng dẫn bà khai. Bà không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bà dùng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào việc đánh bạc nên bà không có ý kiến về việc Viện kiểm sát đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền này.

Những người làm chứng bà L1, bà B và bà Vuông E trình bày như Bản cáo trạng đã nêu. Khi bà T1 đang chuẩn bị chia ván tiếp theo thì bị Công an phát hiện, lập biên bản. Trong quá trình điều tra, truy tố, các bà tự nguyện khai, không ai ép buộc, hướng dẫn bà khai. Các bà không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng ông H trình bày như Bản cáo trạng đã nêu. Ông không tham gia chơi, không đứng ra tổ chức hay lấy tiền xâu. Ông không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Ông không yêu cầu nhận lại 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) cái chăn loại vải nỉ, màu đỏ có hoa văn mà Công an đang tạm giữ.

Ông Nguyễn Nhựt T2 trình bày: Trong quá trình điều tra, ông và cơ quan điều tra đã ban hành quyết định và thực hiện hành vi tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại đối với hành vi, quyết định của ông và của cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị N và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng bà Lê Thị B vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/8/2024, bị cáo N và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bà B. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 31/7/2024, bà B đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, việc vắng mặt của bà B không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà B là phù hợp theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Bị cáo N có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo N là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, cụ thể vào ngày 22/02/2024, tại nhà ông Lê Trung H tại ấp D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với bà Trương Thị Ánh L, bà Lê Thị B, bà Bùi Thị T1, bà Trương Thị Mỹ L1

và bà Nguyễn Thị Vuông E. Tổng số tiền bị cáo N dùng vào việc đánh bạc là 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã tham gia sát phạt với người khác dưới hình thức đánh bài cào ba lá được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng. Mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đến 5.000.000 (năm triệu) đồng, tuy nhiên bị cáo N đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 22/02/2024.

Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng việc đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Hành vi của bị cáo N đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo N gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo N chưa có tiền án, nhưng có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột tên Đinh Văn N1 được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất, có mẹ ruột tên Ngô Thị P được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo N được hưởng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo N gây ra, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, quyết định cho bị cáo N được hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 18/2024/LCĐKNCT-TA ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đối với bị cáo N.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã: trả cho bị cáo N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, vỏ màu đỏ và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71H2-0653; trả cho bà B 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, vỏ màu đen; trả cho bà L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, vỏ màu đen; đã trả cho bà L1 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71C2-439.61; đã trả cho bà T1 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại cảm ứng, vỏ màu xanh; đã trả cho bà Vuông E 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, đều phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục xác minh làm rõ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 51K5-5714 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 52H8-4191 do chưa rõ nguồn gốc là phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Đối với số tiền 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng dùng vào việc đánh bạc trái phép nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) cái chăn loại vải nỉ, màu đỏ có hoa văn, do bị cáo N và những người khác dùng để đánh bạc trái phép, chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với bà L, bà B, bà T1, bà L1, bà Vuông E có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền cùng với bị cáo N vào ngày 22/02/2024, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 810.000 (tám trăm mươi nghìn) đồng. Do số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng và bà L, bà B, bà T1, bà L1, bà Vuông E không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L, bà B, bà T1, bà L1, bà Vuông E về hành vi này, Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với ông H là chủ nhà nhưng khi bị cáo N và các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc, ông H đang tiếp đãi khách ở nhà trước, nghĩ các đối tượng đánh bạc giải trí và ông H cũng không hứa hẹn, không được lợi gì từ việc đánh bạc trên; ông H không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H về hành vi này, UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo N về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Đinh Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 05/8/2024.

Giao bị cáo Đinh Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Thị N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Đinh Thị N) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Đinh Thị N) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đinh Thị N thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 18/2024/LCĐKNCT-TA ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đối với bị cáo Đinh Thị N.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 810.000 (tám trăm mười nghìn) đồng (hiện Kho bạc Nhà nước huyện G, tỉnh Bến Tre đang tạm giữ).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) cái chăn loại vải nỉ, màu đỏ có hoa văn (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/7/2024, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đinh Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến